

Nét Đẹp Hương Ước

--- Manh Thanh Hải ---

Phong phú các loại hương ước

Một trong những bản hương ước cổ nhất hiện nay còn lại là bộ Quỳnh Đôi sự tích cổ kim hương biên (Quỳnh Đôi thuộc huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An), ra đời vào giữa thế kỷ 17, gồm ba phần: bản hương ước viết năm 1638, bản phe giáp viết năm 1645, bản khoán của Hội tư văn viết năm 1660. Điềm qua mấy trăm bản hương ước đến nay còn lại, ta thấy hương ước các làng có nhiều nét khác nhau. Ở những làng có nhiều "khoa bảng", các điều khoản về khuyến học và ưu đãi người đỗ đạt, được ghi lên hàng đầu, như hương ước làng Quỳnh Đôi. Nơi có nhiều người làm quan như làng Mộ Trạch, tỉnh Hải Dương, hương ước chú trọng các khoản về khao vọng, về tế tự, về vinh thân phì gia. Làng có truyền thống võ nghiệp, nhiều cơ đội, lắm đề thống, hương ước lại chăm lo quy định về đãi ngộ kẻ viễn chinh, chăm sóc vợ góa con cô của tử sĩ. Có những hương ước ghi đầy những lịch thờ cúng, nghi lễ tế bái cùng tục lệ hội hè, như làng Cổ Ninh (huyện Nam Trực, Nam Định), vì ở đây thờ các thành hoàng nhiều công tích hoặc có lai lịch trầm kha. Lại có nơi như làng Yên Sở (huyện Hoài Đức, Hà Tây) dành nhiều điều khoản liên quan đến sự phân tầng đẳng cấp trong cộng đồng. Cũng không ít trường hợp như làng Kiều Trì (Từ Liêm, Hà Nội) dành hẳn ra các bản khoán ước riêng về tổ chức và quyền lợi của ba phiên chia nhau canh gác tuần phòng làng xóm và hoa màu quanh làng, hoặc làng Quỳnh Đôi (Nghệ An) có khoán hội riêng cho Hội tư văn, tập hợp những ai đã một lần được coi là sĩ tử của cửa Khổng sân Trình.

Hầu hết các hương ước chú trọng quy định về cư xử giữa người với người trong làng (như không đánh cãi nhau, giúp đỡ lẫn nhau, hạn chế bè cánh và những nhiễu, gìn giữ quan hệ nam nữ đúng khuôn phép); hương ước chú trọng việc cứu tế, việc lập và quản lý quỹ nghĩa thương (cho vay hoặc cứu tế khi đói kém, gặp tai vạ cháy nhà, đau yếu nặng...), việc giữ an ninh thôn xóm, ngăn cản việc trộm cắp, cờ bạc, v.v. Từ thế kỷ 17 đến cuối thế kỷ 19, làng xã phong kiến hóa sâu sắc, là lúc hương ước nở rộ, hầu như làng thôn nào cũng thi nhau lập hương ước, dù có nơi gọi tên như khoán ước, khoán giáp, khoán làng, lệ làng..., thành văn của riêng mình. Sang thế kỷ 20, hương ước, khoán ước được nắn sửa kiểu "cải cách hương chính".

Một dân tộc hiếu học

Chỉ qua một số làng quanh Hà Nội, ta cũng thấy hương ước làng Nhật Tân ghi: "Dạy trẻ cho có học thức là nghĩa vụ của phụ huynh, không ai được từ". Làng Phù Xá Đoài (Đông Anh) đề ra lệ: "Con trai con gái 5, 6 tuổi cho vào trường học. Bằng không, chỉ nuông con để nghịch giặc chửi đánh nhau, bố mẹ phải phạt một coi trâu". Làng Cổ Nhuế ghi rõ ràng hơn: "Làng trích tiền công để mua giấy cho con nhà nghèo". Làng Thổ Khối ghi: "Lấy tiền công 30 đồng để mua giấy bút cấp cho con nhà nghèo". Làng nào cũng có khoản học điền để dành quỹ trả lương cho thầy giáo trường làng và phát phần thưởng cho học trò giỏi. Hương ước làng Nghi Tàm còn quy định trích tiền mua sách cho học trò nghèo mượn, khi học xong thì trả lại trường, 3 đồng cho tú tài, 5 đồng cho người đỗ cử nhân, 8 đồng cho thủ khoa, 10 đồng cho phó bảng, tiến sĩ. Ngoài việc thưởng tiền cho học trò đỗ thành chung trở lên, làng Khương Hạ còn ghi: Đàn bà nghèo nuôi chồng con thành danh phận, có chiếu riêng ngoài đình lễ thần, nghe hát. Không chỉ thưởng mà còn phạt, hương ước làng Phú Xá Đoài ghi: Học trò, đứa nào dối trá chơi bời không theo phép nhà trường mà bỏ học, bố mẹ chiều con, chỉ rong chơi, thì bố mẹ phải chịu bồi tiền giấy bút một làm hai, mà lại bị phạt thêm 1 đồng bạc nữa.

Giữ gìn nét đẹp xưa

Phát huy cái đẹp, cái tốt trong hương ước xưa, ngày nay, xã Quỳnh Hồng (huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An); xã Hải Tân (huyện Hải Hậu, Nam Định) cùng nhiều nơi khác xây dựng và thực hiện quy chế thôn xã văn hóa, vừa khôi phục những truyền thống tốt đẹp của mình, vừa nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật chung của đất nước, cùng cả nước lo toan những nghĩa vụ chung của người dân bình đẳng. Xã Xuân Thành (huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa) được coi là lá cờ đầu xây dựng quy ước nông thôn mới của tỉnh, nổi bật nhất trong mối quan hệ nhân dân với cán bộ thôn xã, không chỉ trong lao động sản xuất mà còn cả việc sinh đẻ theo kế hoạch, việc xẻ làng đi xây dựng quê hương mới... Làng Trần Đăng (huyện Ứng Hòa, Hà Tây) đưa hương ước cho dân bỏ phiếu, hoàn toàn nhất trí, cho nên khi thực hiện rất trơn tru, nhất là các điều về an ninh trật tự, đạo lý xã hội, nền nếp gia đình, xóm làng thuận hòa. "Làng văn hóa" thâm niên cao nhất nước là Trang Liệt (huyện Từ Sơn, Bắc Ninh), với 700 hộ, 3.000 nhân khẩu, được công nhận liên tục từ năm 1979 đến nay. Thư viện khang trang hơn 10.000 đầu sách, 12 loại báo, mở cửa năm ngày trong tuần. Bản hương ước xưa xây dựng năm 1881, được "cải biên" và nâng cấp từ năm 1990, có điều 54 ghi: Mọi người giữ đạo lý được trong sáng, kính già yêu trẻ, tôn sư trọng đạo, nhân ái, tôn trọng phụ nữ... Lễ tang, lễ cưới giản dị, văn

minh.

Gạn đục khơi trong, vốn là bài học lớn của ông cha ta trong việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Thành công to lớn ở nhiều nơi đã biết rút ra những gì tốt đẹp trong việc thực hiện hương ước xưa, duy trì và phát huy thuần phong mỹ tục, tình làng nghĩa xóm, đưa vào những yêu cầu của phương hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.